

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 06-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bình

Bà Lục Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-QĐ ngày 21-12-2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường T, sinh ngày 07/8/1977 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường T1 và bà Phạm Thị L; có vợ: Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 45/2016/HS-ST ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 13 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/4/2021, tạm giam từ ngày 15/4/2021 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 11/4/2021, tại thôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác Đoàn biên phòng Cửa khẩu C phối hợp với Phòng phòng chống tội

phạm và ma túy thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn, Phòng PA09 Công an tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trường T điều khiển xe ô tô màu trắng bạc, hiệu Inova, biển kiểm soát 98A-096.xx chở 06 người đàn ông Trung Quốc từ khu vực biên giới tỉnh Lạng Sơn về khu công nghiệp Q, thuộc huyện V, tỉnh Bắc Giang để nhận tiền công. 06 người Trung Quốc qua kiểm tra những người này không có giấy tờ liên quan đến việc xuất nhập cảnh và khai nhận đã nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam, Nguyễn Trường T khai nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 11/4/2021, Nguyễn Trường T đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0968.015.4xx của một người đàn ông tên P có địa chỉ tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang bảo đi đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đón khách đi ăn cưới về khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Giang, tiền công là 1.600.000 đồng/chuyến. Nguyễn Trường T đồng ý và điều khiển xe ô tô hiệu INOVA biển kiểm soát 98A-096.xx từ huyện L, tỉnh Bắc Giang đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trên đường đi có người đàn ông sử dụng số điện thoại 0828.623.3xx gọi cho Nguyễn Trường T hỏi có phải đi đón khách ở huyện L, tỉnh Lạng Sơn không, Nguyễn Trường T xác nhận là đúng thì người đàn ông này bảo khi nào đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người liên lạc để đón khách. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Trường T đến gần khu vực thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì có số điện thoại 0853.651.5xx gọi cho Nguyễn Trường T hỏi và cho biết sẽ đón 06 người Trung Quốc nhưng chưa đón ngay được mà phải chờ khi nào khách sang đến Việt Nam thì thông tin lại. Nguyễn Trường T điều khiển xe đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và dừng lại đợi đến 21 giờ 30 phút thì người đàn ông sử dụng số điện thoại 0853.651.5xx gọi bảo Nguyễn Trường T tìm đường đi khoảng 2km theo hướng vào cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì chờ ở đó. Nguyễn Trường T đồng ý và điều khiển xe đến điểm hẹn thì người sử dụng số điện thoại 0853.651.5xx lại tiếp tục điện cho Nguyễn Trường T bảo đi vào khu vực sân bóng nhân tạo. Nguyễn Trường T mô tả đặc điểm xe cho người này biết và đi được khoảng 5km theo hướng vào cửa khẩu C thì người đàn ông sử dụng số điện thoại 0853.651.5xx cho biết là đã nhận ra xe và cho một người đàn ông điều khiển xe máy hiệu Honda Wave đi trước dẫn đường. Nguyễn Trường T điều khiển xe đi sau xe máy dẫn đường được khoảng 01km thì rẽ phải vào đường bê tông nhỏ, tiếp tục đi thêm 01km nữa thì dừng lại quay xe đón khách. Nguyễn Trường T thấy người đàn ông dùng số điện thoại 0853.651.5xx đi từ trên đồi xuống dẫn theo 06 người Trung Quốc, mỗi người cầm theo một ba lô hành lý. Trong ý thức Nguyễn Trường T khẳng định 06 người khách cần đón là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vì họ đi theo đường đồi vào ban đêm, địa điểm đón gần khu vực biên giới. Khi 06 người Trung Quốc đến nơi, Nguyễn Trường T mở cửa cho họ lên xe và lái xe đi được một đoạn thì người sử dụng số điện thoại 0828.623.3xx gọi cho Nguyễn Trường T bảo kết bạn zalo, chụp và gửi ảnh những khách Trung Quốc này để xác nhận đã đón được khách. Nguyễn Trường T cho biết điện thoại của mình không vào mạng được thì người sử dụng số điện thoại 0828.623.3xx bảo sẽ mua thẻ điện thoại nạp cho Nguyễn Trường T đăng ký sử dụng mạng để gửi ảnh. Nguyễn

Trường T đồng ý và điều khiển xe ô tô đi được khoảng 500m đến khu vực thôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị tổ công tác Đoàn biên phòng Cửa khẩu C, Phòng phòng chống tội phạm và ma túy thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn, Phòng PA09 Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang.

Ngày 16-4-2021, Cơ quan điều tra đã phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện quyết định xử phạt trực xuất đối với 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép theo thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 148/CT-VKS-P2 ngày 22-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Nguyễn Thị T cho biết: Chị là vợ của bị cáo, chị không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo. Chiếc xe ô tô là do chị đem sổ đỏ của riêng chị đi vay Ngân hàng lấy 200.000.000 đồng để đưa cho chồng đi mua xe. Nay chị đề nghị được lấy lại chiếc xe ô tô đang bị tạm giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trường T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động; tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị 01 xe ô tô (kèm theo giấy đăng ký xe) sung ngân sách Nhà nước; trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô cho chị Nguyễn Thị T. Trả lại bị cáo giấy chứng minh nhân dân và các giấy phép lái và giấy tờ khác vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Hồi 23 giờ 15 phút ngày 11/4/2021, tại khu vực thôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vì mục đích vụ lợi, Nguyễn Trường T thực hiện hành vi đang đưa 06 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam trên xe ô tô của mình để nhận tiền công là 1.600.000 đồng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Trường T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương và khu vực biên giới, nhất là trong lúc cả nước đang ra sức phòng chống dịch bệnh Covid-19 và gián tiếp gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trường T là người có nhân thân không tốt, tại Bản án số 45/2016/HS-ST ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 13 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Trường T1 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những phân tích đánh giá trên, thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0853.651.5xx đã đón và dẫn 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép giao cho Nguyễn Trường T, bị cáo khai nhận không quen biết và chưa từng gặp người này. Do đó, Cơ quan

điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ. Đối với số điện thoại 0853.651.566, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Trung tâm An ninh mạng - Tổng Công ty hạ tầng mạng (VNPT-NET) xác minh, thu thập thông tin chủ thuê bao là Phạm Văn L, sinh năm 1958, nơi cư trú: Đường N, khối 8, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập ghi lời khai đối với Phạm Văn L. Quá trình làm việc, Phạm Văn L đang bị bệnh, không thể ghi lời khai được. Cơ quan điều tra đã làm việc với Tô Thị X là vợ của Phạm Văn L, xác định Phạm Văn L đã bị tai biến, khó khăn trong đi lại và giao tiếp từ khoảng năm 2002 cho đến nay, hiện đang điều trị tại nhà. Tô Thị X trình bày Phạm Văn L không sử dụng số điện thoại 0853.651.5xx và từ trước đến nay cũng không cho bất kì ai mượn giấy chứng minh nhân dân hoặc cung cấp thông tin trong giấy chứng minh nhân dân của Phạm Văn L cho người khác sử dụng. Do đó, không có căn cứ để xác định Phạm Văn L có liên quan trong vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về đối tượng tên là P sử dụng số điện thoại 0968.015.4xx báo bị cáo Nguyễn Trường T đi đón khách tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 11/4/2021. Cơ quan điều tra đã xác minh và được công an xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang cung cấp có công dân tên Leo Văn P, sinh năm 1988, đăng ký thường trú tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tiến hành nhận dạng người qua bản ảnh, bị cáo Nguyễn Trường T nhận ra ảnh của Leo Văn P, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Leo Văn P để làm việc, tuy nhiên Leo Văn P không có mặt tại nơi đăng ký thường trú, chính quyền địa phương không biết Leo Văn P đi đâu, làm gì, ở đâu nên không thể triệu tập để ghi lời khai được. Cơ quan điều tra tiếp tục củng cố, xác minh, thu thập chứng cứ xử lý đối với Leo Văn P khi đủ căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[10] Đối với số điện thoại 0968.015.4xx, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Tập đoàn Viễn thông quân đội chi nhánh Lạng Sơn xác minh, thu thập thông tin chủ thuê bao là Đỗ Đức Đ, sinh năm 1987, nơi đăng ký thường trú phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ủy thác điều tra cho Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội tiến hành xác minh làm rõ mối liên hệ giữa Đỗ Đức Đ và số điện thoại 0968.015.4. Qua xác minh, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội xác định hiện nay Đỗ Đức Đ đang sinh sống, đăng ký tạm trú tại chung cư P, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bản thân Đỗ Đức Đ khẳng định từ trước đến nay không sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký, sử dụng số thuê bao 0968.015.4xx và cũng không cho bất kì ai mượn giấy chứng minh nhân dân để đăng ký số điện thoại 0968.015.4xx. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định Đỗ Đức Đ có liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[11] Về người đàn ông sử dụng số điện thoại 0828.623.3xx, bị cáo Nguyễn Trường T khai nhận chỉ liên lạc, trao đổi qua điện thoại di động, chưa được gặp mặt trực tiếp và không biết thông tin gì về người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Đối với số điện thoại

0828.623.3xx, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Trung tâm An ninh mạng - Tổng Công ty hạ tầng mạng (VNPT-NET) xác minh, thu thập thông tin chủ thuê bao trên là Nguyễn Yên C, sinh ngày 27/5/1994, số CMND: 0916828xx do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/12/2009. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ủy thác cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã triệu tập ghi lời khai làm rõ mối liên hệ giữa Nguyễn Yên C và số điện thoại 0828.623.3xx, kết quả: Từ trước đến nay Nguyễn Yên C không sử dụng giấy chứng minh nhân dân để đăng ký sử dụng số điện thoại 0828.623.3xx, đồng thời cũng không bị mất hoặc cho người khác mượn giấy chứng minh nhân dân để sử dụng. Do đó, không có đủ căn cứ xác định Nguyễn Yên C có liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[12] Đối với người đàn ông điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave dẫn đường đưa bị cáo Nguyễn Trường T đi đón người Trung Quốc, chiếc xe máy trên không gắn biển số, Nguyễn Trường T không trao đổi với người đàn ông điều khiển xe máy trên và không có thông tin gì của người này. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để triệu tập ghi lời khai làm rõ mức độ liên quan của đối tượng này trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô TOYOTA INNOVA, bị cáo Nguyễn Trường T đã sử dụng vào việc phạm tội, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Trường T; việc bị cáo Nguyễn Trường T sử dụng chiếc xe này để phạm tội thì vợ bị cáo không biết nên chỉ tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe này, phần còn lại 1/2 giá trị sẽ được trả lại cho vợ bị cáo. Đối với 01 chiếc điện thoại di động dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với giấy chứng minh nhân dân và các giấy tờ khác là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước .

[17] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[18] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trường T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 12-4-2021.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, cũ, đã qua sử dụng. Số IMEI: 355833089698356; bên trong có 01 (một) sim điện thoại VinaPhone.

- Tịch thu 50% giá trị chiếc xe ô tô INNOVA, nhãn hiệu TOYOTA, màu bạc; Loại xe: Ô tô con; Biển kiểm soát 98A - 096.xx, số chỗ ngồi: 08, Số loại: INNOVA J; Năm sản xuất: 2009, Số máy: 1TR - 6764159, số khung RL4XW41G - 499051592, dung tích xi lanh: 1998, xe cũ, đã qua sử dụng (qua kiểm tra trong xe không có đồ vật tài sản gì), sau khi hóa giá kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; số 014288 mang tên Nguyễn Văn T; Cấp ngày 25/3/2016; Nơi cấp: Sở GTVT tỉnh Bắc Giang.

3.2. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T: 50% giá trị chiếc xe ô tô INNOVA, nhãn hiệu TOYOTA, màu bạc; Loại xe: Ô tô con; Biển kiểm soát 98A - 096.xx, số chỗ ngồi: 08, Số loại: INNOVA J; Năm sản xuất: 2009, Số máy: 1TR - 6764159, số khung RL4XW41G - 499051592, dung tích xi lanh: 1998, xe cũ, đã qua sử dụng (qua kiểm tra trong xe không có đồ vật tài sản gì), sau khi hóa giá.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường T:

- 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số 121421944 mang tên Nguyễn Trường T. Cấp ngày 21/4/2016; Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang.

- 01 (một) giấy phép lái xe Hạng C; số 240054241826 mang tên Nguyễn Trường T. Cấp ngày 20/11/2020; Nơi cấp: Sở GTVT Bắc Giang.

- 01 (một) giấy phép lái xe Hạng A1; số Y425342 mang tên Nguyễn Trường T. Cấp ngày 04/11/2005; Nơi cấp: Sở GTVT tỉnh Hải Dương.

- 01 (một) Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ số 0000855 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 98-05D.

- 01 (một) Giấy bán xe viết tay (Bản gốc) đề ngày 27/6/2020 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T và Nguyễn Trường T.

- 01 (một) Giấy bán (cho, tặng) xe ô tô, mô tô, xe máy, xe máy điện (Bản gốc) đề ngày 29/6/2020, tên chủ xe Nguyễn Văn T bán chiếc xe TOYOTA INNOVA, biển kiểm soát 98A-096.xx cho Nguyễn Trường T có lời chứng của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 5370372; phương tiện biển đăng ký 98A - 09656; cấp ngày 12/01/2021; nơi cấp: TT kiểm dịch xe cơ giới 98-05D.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 11 năm 2021).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí